

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2020**

Địa chỉ: Số 32 - Phan Đăng Lưu - Tp.Vinh  
Điện thoại: 02383-8668118  
Website: [www.nawasco.com.vn](http://www.nawasco.com.vn)

———— THÁNG 4/2021 ————

Số: 125 /BC-CNNA

Nghệ An, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN  
NĂM 2020**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội

**I. Thông tin chung**

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324240 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 6 năm 2006 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07 tháng 9 năm 2018.
- Vốn điều lệ: 373.859.830.000 đồng  
(*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi ba tỷ tám trăm năm mươi chín triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 374.740.281.831 đồng
- Địa chỉ: Số 32, đường Phan Đăng Lưu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An, Việt Nam.
- Số điện thoại: 02388.668.118
- Số fax: 02388.668.118
- Website: www.nawasco.com.vn
- Mã cổ phiếu: NAW
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An tiền thân là Nhà máy nước Vinh được thành lập từ năm 1957. Công ty ban đầu chỉ có một cơ sở sản xuất với công suất nhỏ để cung cấp nước sạch cho khu vực trung tâm Thành phố Vinh.

Ngày 15/03/1995, UBND tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 590 UB-QĐ ngày 15/03/1995 về việc đổi tên Nhà máy nước Vinh thành Công ty Cấp nước Nghệ An.

Ngày 20/01/2006, UBND tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 315/QĐ-UBND-ĐMDN về việc chuyển đổi Công ty cấp nước Nghệ An thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An.

Ngày 12/11/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 5333/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Nghệ An. Qua đó công ty đổi thành Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An với số vốn điều lệ ban đầu là 295.622.070.000 đồng (*Hai trăm chín mươi lăm tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng*), trong đó số cổ phần nhà nước tại công ty là 51% vốn điều lệ.





Kể từ ngày 05/01/2017, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324240 thay đổi lần 4, chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ đăng ký là 295.622.070.000 đồng.

Công ty thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh lần 6 ngày 07/9/2018 tăng số vốn điều lệ 295.622.070.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng) lên thành 373.859.830.000 đồng (Ba trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngày 11/10/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có Quyết định số 7838/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An. Trong đó số cổ phần nhà nước tại công ty là 38,05 % vốn điều lệ.

#### *Quá trình phát triển:*

Với tiền thân Nhà máy nước Vinh công suất 1.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mỗi năm chỉ cấp được 0,4 triệu m<sup>3</sup> nước cung cấp cho các khu dân cư, hành chính sự nghiệp và cơ quan. Qua các thời kỳ, với sự hỗ trợ của các nước XHCN, nhà máy đã dần dần được mở rộng và nâng công suất. Đến nay, Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An đã đảm bảo cung cấp nước sạch để phục vụ nhân dân với phạm vi không chỉ cho thành phố Vinh mà còn cho các thị trấn, các huyện và các vùng phụ cận thành phố, đáp ứng thoả mãn nhu cầu sử dụng sinh hoạt, dịch vụ và sản xuất công nghiệp của phần lớn các đô thị của Tỉnh Nghệ An.

Thông qua nguồn vốn vay ngân hàng ADB, ODA và vốn của doanh nghiệp, Công ty đã đầu tư nâng cấp 2 nhà máy nước hiện đại, có công suất lớn. Nhà máy nước Hưng Vĩnh (sản xuất nước sạch trên dây chuyền, thiết bị hiện đại của châu Âu) được khai thác và vận hành công suất 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, sản xuất và cấp nước 24/24h phục vụ nhân dân trên địa bàn Thành phố Vinh. Nhà máy nước phụ cận Vinh công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm hỗ trợ tích cực trong việc cung cấp nước sạch cho địa bàn Thành phố Vinh và vùng lân cận. Công ty luôn mạnh dạn, tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nước sạch, nhờ đó hỗ trợ rất thiết thực, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh của công ty, điển hình là đổi mới công tác quản lý, vận hành hệ thống Scanda bằng công nghệ thông tin với thiết bị hiện đại, giúp doanh nghiệp giám sát được áp lực, lưu lượng nước trên toàn bộ mạng đường ống cấp nước, qua đó chủ động điều tiết, cung cấp kịp thời cho khách hàng trên địa bàn. Công ty đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc ghi chỉ số và thu tiền sử dụng nước của khách hàng bằng thiết bị di động và liên kết với các ngân hàng, các ví điện tử để thuận tiện cho khách hàng trong việc thanh toán tiền sử dụng nước.

#### *Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:*

Công ty thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh lần 6 ngày 07/9/2018 tăng số vốn điều lệ từ 295.622.070.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng) lên thành 373.859.830.000 đồng (Ba trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600



STT	Tên ngành	Mã ngành
	(khai thác nước thô; sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác; sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai)	(Chính)
2	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Tư vấn thiết kế, thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình cấp thoát nước)	7410
3	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Công trình công nghiệp, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp)	4390
4	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
5	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí và công nghệ nhà máy sản xuất nước	4322
7	Hoạt động tư vấn quản lý (Lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu và quản lý dự án công trình cấp thoát nước)	7020
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất cùng chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Đầu tư kinh doanh địa ốc, nhà ở chung cư, dịch vụ quản lý chung cư và cao ốc văn phòng)	6810
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước đến cấp 3)	7110
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Xây dựng các công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật)	4290
11	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu chuyên ngành cấp thoát nước	2599
12	Xây dựng nhà các loại	4100
13	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Mua bán vật liệu xây dựng và vật tư thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước)	4752
15	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Lắp đặt hệ thống phòng, chữa cháy, trụ cứu hỏa)	4329
16	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước	4663

- Địa bàn kinh doanh: Tp Vinh, Thị trấn và vùng phụ cận các huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.



### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **- Mô hình quản trị**

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Hội đồng quản trị

+ Ban kiểm soát

+ Ban Tổng Giám đốc

#### **- Cơ cấu bộ máy quản lý**

+ Hội đồng quản trị: 01 Chủ tịch HĐQT, 01 phó chủ tịch HĐQT và 01 thành viên HĐQT.

+ Ban kiểm soát: 01 Trưởng BKS và 02 thành viên BKS.

+ Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc và 01 trợ lý Tổng giám đốc.

+ 04 Phòng trực thuộc: - Phòng Tổ chức - Hành chính

- Phòng Kế hoạch

- Phòng Kỹ thuật

- Phòng Kế toán

+ 03 Xí Nghiệp và 10  
trạm cấp nước trực thuộc

- Xí nghiệp DVCN Thành phố Vinh

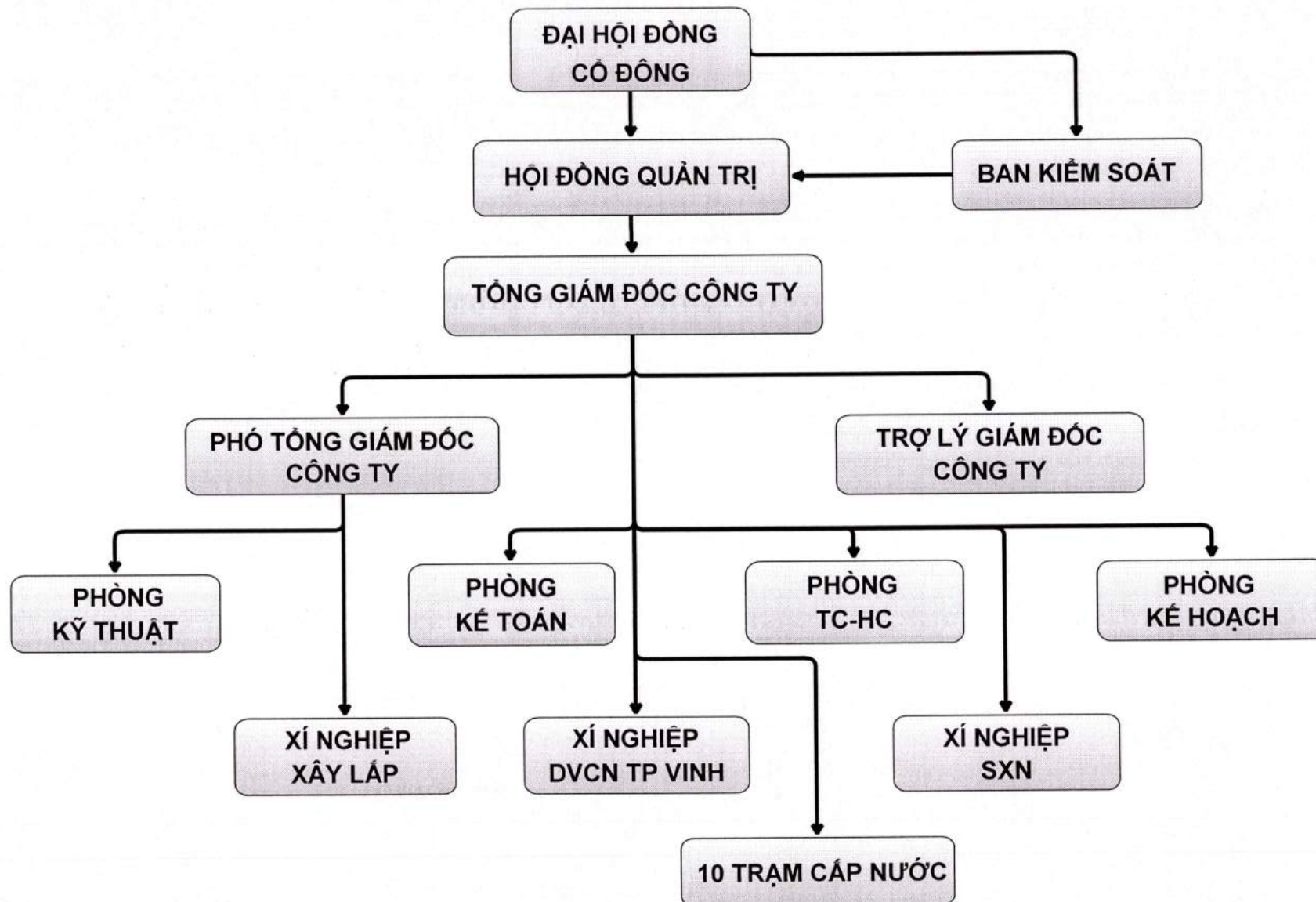
- Xí nghiệp xây lắp chống thoát.

- Xí nghiệp sản xuất nước Thành phố Vinh (bao gồm: Nhà máy nước Hưng Vĩnh; Nhà máy nước Cầu Bạch và Nhà máy nước Hưng Nguyên).

- 10 trạm cấp nước trực thuộc (gồm các trạm: Anh Sơn, Con Công, Đô Lương, Tân Kỳ, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Thanh Chương, Nam Đàn, Tương Dương, Kỳ Sơn).



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**



## 4. Định hướng phát triển

### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2021

- Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 27.984.687 m<sup>3</sup>
- Doanh thu toàn Công ty: 267.749.587.765 đồng. Trong đó:
  - + Doanh thu nước sạch: 264.249.587.765 đồng.
  - + Doanh thu khác: 3.500.000.000 đồng.
- Chống thất thoát: Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho đối tác (*thực hiện dịch vụ quản lý DMA*) với số lượng là 12 DMA.
- Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1, cấp 2 (*không bao gồm các tuyến đường ống nước thô*): 8.700 m.
- Cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất Nhà máy nước Hưng Vĩnh, Hưng Nguyên và Cầu Bạch.
- Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại văn phòng Công ty và Nhà máy nước Hưng Vĩnh.
- Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (*vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn*).
- Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (*vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên*).
- Hoàn thành 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo và tự động điều khiển theo yêu cầu công nghệ trong sản xuất nước sạch ở Nhà máy nước Hưng Nguyên.
- Cải tạo để sử dụng có hiệu quả lô đất trạm bơm tăng áp Hưng Hòa, Nghi Liên và trạm bơm Cầu Mượu.
- Khởi công xây dựng tuyến đường ống cấp nước sạch cho khu vực đông bắc thành phố Vinh và khu công nghiệp VSIP (*thay thế tuyến đường ống composite cốt sợi thủy tinh DN500*)
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng các phần mềm: Phần mềm kiểm tra khách hàng không sử dụng nước; phần mềm quản lý tài sản.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng 12 Datalogger ở 12 DMA để phân tích khối lượng nước sử dụng và đưa ra cảnh báo khả năng xảy ra điểm chảy.
- Trạm cấp nước Con Cuông và Tân Kỳ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm (*gồm bơm nước thô/nước sạch, hệ thống châm hóa chất .v.v.*) để đạt công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

### 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Triển khai thực hiện các giải pháp tối ưu để hạn chế việc sử dụng nước không doanh thu như: Kiểm soát lưu lượng và áp lực nước đầu vào tại các đồng hồ tổng; Tuần tra, dò tìm và sửa chữa, khắc phục rò rỉ đường ống; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng thi công xây lắp, đảm bảo thực hiện đúng quy trình kỹ thuật; Tăng cường công tác quản lý và chăm sóc khách hàng; kịp thời ngăn chặn hành vi sử dụng nước bất hợp pháp; áp dụng công nghệ thông tin trong việc ghi chỉ số đồng hồ và thu tiền bằng thiết bị di động; Thực hiện tốt công tác đọc đồng hồ ít nhất 2 lần/tháng để kịp thời xử lý các trường hợp sử dụng nước đột biến; thay thế kịp thời các đồng hồ nước bị hư hỏng;



- Thực hiện công tác nâng cấp, cải tạo mạng đường ống cũ nát và cắt bịt triệt để nguồn sau khi đã cải tạo để quản lý và chống thất thoát, thất thu trên mạng lưới tuyến ống; Cải tạo nâng công suất nhà máy nước và mạng đường ống truyền dẫn phù hợp để đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát mục đích sử dụng nước của khách hàng để áp đúng giá nước thực tế nhằm nâng cao hiệu quả doanh thu; Thường xuyên chăm sóc và khai thác nhu cầu sử dụng nước của khách hàng tiềm năng (*là những khách hàng có nhu cầu sử dụng nước lớn và lâu dài*); Kịp thời tư vấn, hỗ trợ thay đổi kích cỡ và gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu thay đổi quy mô sử dụng nước nhằm tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu;

- Xây dựng các phần mềm để thuận tiện trong công tác quản lý, kiểm tra và giám sát công việc. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước với mục tiêu vận hành an toàn hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định và đủ áp lực; Đồng thời giải quyết nhanh các yêu cầu của khách hàng liên quan đến sử dụng nước. Tích cực tuyên truyền cho khách hàng ý thức sử dụng nước sạch và tham gia vào các công trình phúc lợi xã hội của ngành nước.

- Phát hành hóa đơn điện tử, thực hiện thu tiền nước qua các ứng dụng của ngân hàng và ví điện tử để thuận tiện cho khách hàng trong việc thanh toán tiền sử dụng nước.

- Củng cố đội ngũ cán bộ quản lý tại các bộ phận; Sắp xếp luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động giữa bộ phận để phù hợp với điều kiện thực tế; Khoán quỹ lương cho các bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả công việc và nâng cao năng suất lao động.

#### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với nhà nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép, góp phần nâng cao sức khỏe cho người dân. Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty.

#### **5. Các rủi ro**

- Nguồn nước thô phục vụ sản xuất phụ thuộc nhiều vào yếu tố thiên nhiên, vào mùa mưa bão, nước thô đầu vào có độ đục rất cao nên phải tiêu tốn nhiều hóa chất để xử lý nước làm tăng chi phí sản xuất nước.

- Yếu tố dịch bệnh gây ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua.

- Hệ thống đường ống cấp nước của Công ty phần lớn đầu tư lâu năm nay nay đã xuống cấp hư hỏng nhiều là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng thất thoát nước; việc đầu tư nâng cấp đòi hỏi chi phí lớn.

- Nước thô mua vào với giá cao; giá nước sạch bán ra theo quy định không điều chỉnh được, trong khi đó giá các loại vật tư và dịch vụ thay đổi tăng theo giá thị trường làm tăng chi phí và giảm lợi nhuận.

- Địa bàn quản lý rộng, số lượng khách hàng phân tán trải rộng khắp trên toàn tỉnh, các trạm cấp nước cách quá xa Công ty nên khâu quản lý và giám sát công việc gặp



nhiều khó khăn; Ý thức về quản lý bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước của người dân còn nhiều hạn chế.

- Các đơn vị tham gia thi công các công trình hạ tầng ngầm thiếu điều tra khảo sát ban đầu đã gây hư hỏng mạng đường ống cấp nước, gây thất thoát nước.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	So sánh (2020/2019)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	254.038.001.173	253.990.980.366	100,02%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	31.350.106	13.788.904	227,36%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	254.006.651.067	253.977.191.462	100,01%
4. Giá vốn hàng bán	208.536.618.595	192.181.893.551	108,51%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.470.032.472	61.795.297.911	73,58%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.583.755.440	4.477.175.403	147,05%
7. Chi phí tài chính	12.968.302.227	14.114.983.870	91,88%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	12.968.300.145	14.114.983.495	91,88%
8. Chi phí bán hàng	16.341.659.798	15.282.235.543	106,93%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.840.500.184	36.615.215.973	65,11%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-1.096.674.297	260.037.928	-421,74%
11. Thu nhập khác	2.441.289.529	558.333.432	437,25%
12. Chi phí khác	387.475.315	12.358.268	3135,35%
13. Lợi nhuận khác	2.053.814.214	545.975.164	376,17%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	957.139.917	806.013.092	118,75%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	253.154.470	37.301.593	678,67%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	703.985.447	768.711.499	91,58%

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Danh sách Ban điều hành.

##### 2.1.1. Ông Nguyễn Bá Quý - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Bá Quý
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	2/3/1960
Nơi sinh	Quỳnh Đô - Quỳnh Lưu - Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khối 3 - Thị trấn huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An
CMND	187253456 Ngày cấp 12/7/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Đại học kỹ thuật công nghiệp Việt Bắc (Cơ khí chế tạo máy)
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Mía đường Sông Con Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con
Quá trình công tác	- Từ ngày 01/11/1982 đến 31/3/1993: Kỹ sư tại Xí nghiệp vận tải 500 xe - Công ty Thủy điện Hòa Bình.



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ ngày 01/4/1993 đến 30/09/2001: Trưởng phòng Kỹ thuật tại Xí Nghiệp Đường Rượu Sông Con - Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/10/2001 đến 31/05/2004: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con - Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/06/2004 đến 30/09/2006: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con - Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/10/2006 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm phó Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con.</li> <li>- Từ ngày 30/12/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 28/5/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. <i>Trong đó:</i>	0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	0 cổ phần

### 2.1.2. Ông Hoàng Văn Hải - Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên HĐQT

Họ và tên	<b>Hoàng Văn Hải</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/01/1961
Nơi sinh:	Bắc Sơn - Đô Lương - Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khối 10, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An
CMND	186527152 Ngày cấp: 26/02/2006 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế tạo máy - Đại học Bách Khoa Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 01/1986 đến 8/1998: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp liên hợp thiếc Nghệ Tĩnh.</li> <li>- Từ tháng 8/1998 đến 02/1999: Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp xây lắp - Công ty Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ tháng 3/1999 đến 9/2001: Cán bộ kỹ thuật Phòng Kế hoạch kỹ thuật - Công ty Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ tháng 10/2001 đến 12/2002: Trạm trưởng nhà máy nước Con Cuông - Công ty Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ tháng 01/2003 đến 10/2004: Trạm trưởng trạm cấp nước Đô Lương - Công ty Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ tháng 11/2004 đến 7/2006: Phó giám đốc Xí nghiệp cấp nước miền núi - Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An.</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 8/2006 đến 02/2012: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước các thị trấn miền núi - Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ tháng 3/2012 đến 29/12/2016: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp cấp nước các thị trấn miền núi - Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 30/12/2016 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	14.233.636 cổ phần
- Sở hữu cá nhân	5.800 cổ phần
- Sở hữu đại diện phần vốn UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty	14.227.836 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Ông Hoàng Văn Hải là đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty, sở hữu 14.227.836 cổ phần

**2.1.3. Ông Lê Đình Hoan - Thành viên HĐQT, Trợ lý Tổng giám đốc kiêm trưởng phòng Kế hoạch.**

Họ và tên	<b>Lê Đình Hoan</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	4/8/1976
Nơi sinh	Hương Phố - Hương Khê - Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Lê Mao - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
CMND	182069992 Ngày cấp: 11/11/2002 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng kế toán
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Trợ lý Tổng giám đốc kiêm trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ ngày 01/7/1997 đến 30/09/2001: Nhân viên Kế Hoạch, phòng Kế hoạch - Công ty cổ phần Mía đường Sông Con.</li> <li>- Từ ngày 01/10/2001 đến 30/10/2006: Phó phòng Kế hoạch - Công ty cổ phần Mía đường Sông Con.</li> <li>- Từ ngày 01/11/2006 đến 28/02/2010: Phó chủ tịch HĐQT, phó Giám đốc Công ty cổ phần mía đường Sông Con.</li> <li>- Từ ngày 01/03/2010 đến 04/01/2017: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con.</li> <li>- Từ ngày 30/12/2016 đến 10/11/2018: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 11/11/2018 đến 22/11/2018: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con kiêm Thành viên HĐQT, trợ lý Tổng Giám đốc.</li> <li>- Từ ngày 23/11/2018 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần</li> </ul>



	Mía đường Sông Con kiêm Thành viên HĐQT, trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	10.341.940 cổ phần
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	10.341.940 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Ông Lê Đình Hoan là Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con, sở hữu 10.341.940 cổ phần.

#### 2.1.4. Ông Nguyễn Văn Hà - Phó Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên	<b>Nguyễn Văn Hà</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/2/1978
Nơi sinh	Tràng Sơn - Huyện Đô Lương - Tỉnh Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Lô 25 - Khu đô thị ST Vinh Tân - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
CMND	182167645 Ngày cấp :02/12/2011 Nơi cấp: CA tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng/Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Cấp thoát nước - Đại học Xây dựng
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ ngày 01/01/2003 đến 30/6/2006: Kỹ sư khảo sát thiết kế, giám sát kỹ thuật công trình cấp thoát nước và môi trường Chi nhánh công ty Nước và môi trường Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng/Làm việc cho dự án World Bank tại Đà Nẵng.</li> <li>- Từ ngày 01/7/2006 đến 31/8/2013: Làm việc tại Ban quản lý dự án cải tạo mạng giảm thất thoát nước Tp.Vinh (giai đoạn 1) - Công ty TNHH MTV cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/09/2013 đến 31/03/2016: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án cải tạo mạng giảm thất thoát nước Tp.Vinh (giai đoạn 1) - Công ty TNHH MTV cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/04/2016 đến 04/01/2017: Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật - Công ty TNHH MTV cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 05/01/2016 đến 31/01/2017: Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật - Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An</li> <li>- Từ ngày 01/02/2017 đến 28/2/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/03/2017 đến 22/11/2018: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 23/11/2018 đến 22/4/2019: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng TCHC - Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 23/4/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</li> </ul>



Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó.	5.900 cổ phần
- Sở hữu cá nhân	5.900 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có

### 2.1.5. Bà Trần Thị Lan Anh - Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên	<b>Trần Thị Lan Anh</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	15/11/1986
Nơi sinh	Xã Đà sơn Huyện Đô Lương, Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khối 7, Thị trấn Đô Lương, Huyện Đô lương, Nghệ An
CMND	186381454 ngày cấp: 14/01/2004 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Đại học (Cử nhân kinh tế)
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Mía đường Sông Con Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Nông nghiệp Sông Con
Quá trình công tác	- Từ 2009 đến 29/12/2016: Kế toán tại Công ty cổ phần Mía đường sông Con. - Từ ngày 30/12/2016 đến 05/3/2019: Kế toán tại Công ty cổ phần Mía đường sông Con, thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An - Từ ngày 06/3/2019 đến 22/4/2019: Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Mía đường sông Con. - Từ ngày 8/8/2019 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần nông nghiệp Sông Con. - Từ ngày 23/4/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Mía đường sông Con.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ Trong đó:	0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có

### 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Miễn nhiệm chức danh phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước Tp.Vinh của Ông Nguyễn Xuân Long tại Quyết định số 11/QĐ-HĐQT ngày 23/02/2020 của Hội đồng quản trị Công ty.

### 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Tổng số cán bộ, nhân viên (tính đến ngày 31/12/2020): 488 người.
- Chính sách cho người lao động trong năm 2020:



+ Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động (gồm tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN ...); phối hợp với công đoàn ngành xây dựng tỉnh Nghệ An tổ chức chương trình “tết sum vầy” cho người lao động; hỗ trợ cho các đoàn viên công đoàn bị bệnh hiểm nghèo và có hoàn cảnh khó khăn ...

+ Việc trả lương cho người lao động thực hiện theo quy định của Nhà nước, quy chế trả lương trả, thưởng cho người lao động được quy định tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm.

+ Chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước.

+ Công ty có chính sách trao thưởng danh hiệu lao động chuyên môn tay nghề cao cho người lao động căn cứ vào trình độ tay nghề, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc của người lao động trong năm.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2020, Công ty đã đầu tư thi công các công trình lớn, cụ thể như sau:

- Thi công công trình khoan ngầm và lắp đặt ống thép DN1000 băng qua đường QL1 - tuyến đường tránh Vinh.
- Thi công công trình xây mới nhà làm việc trụ sở văn phòng công ty.
- Thi công công trình lắp đặt tuyến ống gang dẻo DN500 phía Nam đường Phan Bội Châu.
- Thi công công trình cải tạo, nâng cấp tuyến ống DN300 lên DN1000 để cung cấp nước khu đô thị VSIP và người dân thị trấn Hưng Nguyên.
- Thi công công trình tạm để cấp nước thô cho NMN Đô Lương.
- Thi công công trình Lắp đặt tuyến ống gang D400 nằm phía đông Đường Nguyễn Phong Sắc, đoạn Hợp tác xã Đại Huệ đến bệnh viện Cửa Đông.
- Thi công Dự án cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Nam Đàn.
- Thi công Dự án cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Hưng Vĩnh và Hưng Nguyên.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

*ĐVT: VNĐ*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ 2020 so với 2019 (%)
Tổng giá trị tài sản	798.070.052.642	769.813.680.982	103,67%
Doanh thu thuần	254.006.651.067	253.977.191.462	99,99%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-1.096.674.297	260.037.928	-421,74%
Lợi nhuận khác	2.053.814.214	545.975.164	376,17%
Lợi nhuận trước thuế	957.139.917	806.013.092	118,75%
Lợi nhuận sau thuế	703.985.447	768.711.499	91,58%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19	21	90,48%

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,32	1,39	
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,98	1,19	



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019	Ghi chú
<b>2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,530	0,514	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,130	1,058	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,24	9,82	
Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,32	0,33	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,003	0,003	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0,002	0,002	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,001	0,001	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	(0,004)	0,001	

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần lưu hành: 37.385.983 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/CP).

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Số lượng cổ đông (chốt đến tháng 3/2021)	676	37.385.983	100%
Trong đó			
Cổ đông cá nhân	673	12.786.207	34,2%
Cổ đông tổ chức	3	24.599.776	65,8%
<i>Công ty CP mía đường sông con</i>		10.341.940	
<i>Tổ chức Công đoàn tại Công ty</i>		30.000	
<i>Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An</i>		14.227.836	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm tài chính vừa qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh và các ban ngành cấp tỉnh đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh; với sự đoàn kết cao trong Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc; các cán bộ chủ chốt và tập thể người lao động của Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn tổ chức sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tốt trong điều kiện không thuận lợi về yếu tố thời tiết, dịch bệnh, thị trường. Thu nhập và đời sống người lao động được đảm bảo, hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.



Năm 2020, Công ty đã tập trung đầu tư, nâng công suất các nhà máy để đảm bảo đủ áp lực và lưu lượng nước cho khách hàng sử dụng; các nhà máy nước hoạt động ổn định; chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn đúng theo quy định; Khách hàng có nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn các khu đô thị có xu hướng gia tăng.

Công ty vẫn tiếp tục xây dựng và ban hành nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ, quy chế tài chính giúp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng. Công ty đang tập trung xây dựng các phần mềm để đưa vào quản lý và giám sát công việc.

Tập trung rà soát, kiểm tra mục đích sử dụng nước của khách hàng để áp giá đúng với thực tế sử dụng để tăng doanh thu sử dụng nước.

Công ty đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc ghi chỉ số và thu tiền sử dụng nước của khách hàng bằng thiết bị di động và liên kết với các ngân hàng, ví điện tử để khách hàng thuận tiện trong công tác thanh toán tiền sử dụng nước.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

*ĐVT: VNĐ*

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% (2021/2021)
1	Tài sản ngắn hạn	189.372.745.910	251.640.307.420	132,88%
2	Tài sản dài hạn	580.440.935.072	546.429.745.222	94,14%
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>769.813.680.982</b>	<b>798.070.052.642</b>	<b>103,67%</b>

### b) Các khoản phải trả

*ĐVT: VNĐ*

TT	Chỉ tiêu	Đến ngày 31/12/2020
1	Nợ ngắn hạn	190.708.307.745
2	Nợ dài hạn	232.621.463.066
	<b>Tổng nợ</b>	<b>423.329.770.811</b>

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đang từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty. Sắp xếp luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động giữa các bộ phận để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;

- Xây dựng phương án trả lương và khoán quỹ lương cho các bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả làm việc và nâng cao năng suất lao động.

- Ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với thực tế để đạt hiệu quả hơn trong công tác quản lý.

- Xây dựng và áp dụng các phần mềm để thuận tiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 4. Kế hoạch thực hiện trong năm 2021



- Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 27.984.687 m<sup>3</sup>
- Doanh thu toàn Công ty: 267.749.587.765 đồng. Trong đó:
  - + Doanh thu nước sạch: 264.249.587.765 đồng.
  - + Doanh thu khác: 3.500.000.000 đồng.
- Chống thất thoát: Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho đối tác (*thực hiện dịch vụ quản lý DMA*) với số lượng là 12 DMA.
  - Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1, cấp 2 (*không bao gồm các tuyến đường ống nước thô*): 8.700 m.
  - Cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất Nhà máy nước Hưng Vĩnh, Hưng Nguyên và Cầu Bạch.
  - Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại văn phòng Công ty và Nhà máy nước Hưng Vĩnh.
  - Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (*vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn*).
  - Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (*vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên*).
  - Hoàn thành 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
  - Hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo và tự động điều khiển theo yêu cầu công nghệ trong sản xuất nước sạch ở Nhà máy nước Hưng Nguyên.
  - Cải tạo để sử dụng có hiệu quả lô đất trạm bơm tăng áp Hưng Hòa, Nghi Liên và trạm bơm Cầu Mượu.
  - Khởi công xây dựng tuyến đường ống cấp nước sạch cho khu vực đông bắc thành phố Vinh và khu công nghiệp VSIP (*thay thế tuyến đường ống composite cốt sợi thủy tinh DN500*)
  - Hoàn thành và đưa vào sử dụng các phần mềm: Phần mềm kiểm tra khách hàng không sử dụng nước; phần mềm quản lý tài sản.
  - Hoàn thành và đưa vào sử dụng 12 Datalogger ở 12 DMA để phân tích khối lượng nước sử dụng và đưa ra cảnh báo khả năng xảy ra điểm chảy.
  - Trạm cấp nước Con Cuông và Tân Kỳ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm (*gồm bơm nước thô/nước sạch, hệ thống châm hóa chất .v.v.*) để đạt công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông thường niên đưa ra. Công ty đã có các biện pháp tích cực trong sản xuất kinh doanh để đạt các chỉ tiêu đề ra đặc biệt là doanh thu và giảm tỷ lệ thất thoát.

Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.



Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị đều được Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát. Các thành viên HĐQT, BKS đều thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong số 3 thành viên Hội đồng quản trị có 2 thành viên trong Ban tổng giám đốc nên việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT giao được gắn cụ thể với công tác điều hành; Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực chính:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao thực hiện năm 2020

- Tình hình thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

- Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Năm 2020 Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý và điều hành, đề ra những biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, HĐQT sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng như sau:

- Chuẩn bị chu đáo và tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đảm bảo chất lượng.

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Tổ chức thực hiện các cuộc họp định kỳ hàng tháng và họp đột xuất của HĐQT đảm bảo chất lượng và kịp thời để quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua của Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Chuẩn bị các nội dung cần thiết cho cuộc họp ĐHĐCĐ hết nhiệm kỳ 2017 - 2021

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Ông Nguyễn Bá Quý	Chủ tịch	-	-	0 cổ phần	



STT	Họ và tên	Chức danh HDQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
2	Ông Hoàng Văn Hải	Phó Chủ tịch	5.800	0,015	14.227.836 cổ phần (Sở hữu đại diện phần vốn UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty)	38,05
3	Ông Lê Đình Hoan	Thành viên	-	-	10.341.940 cổ phần (Ông Lê Đình Hoan là Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con)	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hàng tháng, HDQT tổ chức họp thường kỳ để nghe và phê duyệt nội dung Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng qua và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng tới; khi có yêu cầu về công việc thuộc thẩm quyền quyết định, HDQT họp đột xuất để giải quyết kịp thời.

Trong năm 2020, HDQT đã tổ chức họp 12 cuộc họp định kỳ và 06 cuộc họp đột xuất. Các cuộc họp được triệu tập đúng với quy định của Điều lệ, có sự tham gia dự họp đầy đủ của Ban kiểm soát.

Các thành viên HDQT và Trưởng Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp HDQT đầy đủ, tham gia nhiều ý kiến chất lượng.

Trong năm 2020, HDQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các nội dung chính sau:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020 -NQ-HDQT	06/1/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm chức danh trạm trưởng trạm cấp nước Quỳ Hợp.</li> <li>- Chủ trương đầu tư dự án: Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho trạm cấp nước Hưng Nguyên và nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên.</li> <li>- Phê duyệt nội dung Phương án chi tiền lương tháng 13 năm 2019; quà tết nguyên đán năm 2020; Mừng thọ bố mẹ người lao động.</li> <li>- Đồng ý giải quyết những trường hợp tạm hoãn HĐLĐ trong năm 2019 (<i>không xem xét các trường hợp khác</i>) do hoàn cảnh đặc biệt.</li> <li>- Nhất trí việc hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn đối với những trường hợp tạm hoãn HĐLĐ trong năm 2019 (<i>không xem xét các</i></li> </ul>



TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p><i>trường hợp khác</i>) do hoàn cảnh đặc biệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng ý thanh toán chi phí hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp nước cho khách hàng. Mức hỗ trợ 500.000 đồng/người/năm.</li> </ul>
2	02/2020 -NQ-HĐQT	17/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị Vsip, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.</li> <li>- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu nội dung cung cấp ống gang dẻo và phụ kiện cho dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN 1000 cấp nước cho khu đô thị Vsip, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.</li> <li>- Nhất trí việc hỗ trợ thêm tiền lương tháng 13 (<i>ngoài tiền lương tháng 13 đã được HĐQT thông qua ngày 06/1/2020</i>) cho các chức danh là cán bộ quản lý Công ty.</li> </ul>
3	03/2020 -NQ-HĐQT	03/02/2020	<p>Đồng ý chọn Công ty cổ phần xây dựng Khánh Hòa làm nhà thầu thi công xây dựng hạng mục nhà đa năng 4 tầng- Công trình cải tạo, bổ sung và nâng cấp khuôn viên làm việc trụ sở Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</p>
4	04/2020-NQ-HĐQT	11/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</li> <li>- Nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do Tổng Giám đốc trình.</li> <li>- Quyết định giải thể phòng Kinh doanh Công ty.</li> <li>- Miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Kinh doanh Công ty đối với ông Nguyễn Quang Duyên.</li> </ul>
5	05/2020-NQ-HĐQT	25/2/2020	<p>Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp dịch vụ cấp nước thành phố Vinh đối với ông Nguyễn Xuân Long do ông Long nhận nhiệm vụ mới theo quyết định của UBND tỉnh Nghệ An.</p>
6	06/2020-NQ-HĐQT	29/2/2020	<p>Quyết định bổ nhiệm Giám đốc và phó giám đốc xí nghiệp sản xuất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm ông Trương Văn Hùng - chức vụ hiện tại: Trạm trưởng trạm cấp nước Tân Kỳ làm Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước.</li> <li>- Bổ nhiệm ông Trần Văn Cường hiện đang làm việc tại Công ty cổ phần mía đường Sông Con làm phó Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước.</li> </ul>

*Handwritten signature*



TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
7	07/2020-NQ-HĐQT	13/03/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt các báo cáo, các nội dung cần chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Báo cáo của HĐQT năm 2019; Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổng giám đốc; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019; Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2019; Nội dung chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020; Dự thảo Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020).</li> <li>- Thống nhất lương của Trưởng ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ phê duyệt năm 2020: 16.000.000 đ/tháng (<i>mức thù lao này tính từ tháng 7/2019</i>).</li> <li>- Thù lao của thành viên HĐQT và BKS giữ nguyên mức như 2019.</li> <li>- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020: Đề nghị ĐHĐCĐ chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY- Chi nhánh miền Trung, có địa chỉ tại Phòng 1301, chung cư tháp đôi dầu khí, số 7, đường Quang Trung, P Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.</li> <li>- Đồng ý khen thưởng 15 người lao động có chuyên môn, tay nghề cao năm tài chính 2019 theo tờ trình số 67/TTr-CTCN ngày 07/03/2020 của Tổng giám đốc Công ty.</li> <li>- Đồng ý miễn nhiệm chức danh Trạm trưởng Trạm cấp nước Tân Kỳ đối với ông Trương Văn Hùng</li> <li>- Điều chuyển ông Hoàng Văn Thống - Trạm trưởng trạm cấp nước Con Cuông làm Trạm trưởng trạm cấp nước Tân Kỳ.</li> <li>- Bổ nhiệm ông Vương Hoàng Diệu - hiện đang làm việc tại Xí nghiệp sản xuất nước giữ chức vụ Trạm trưởng trạm cấp nước Con Cuông.</li> <li>- Phê duyệt chủ trương di dời trạm điện ở nhà 46A - Phan Đăng Lưu về khu đất bẽ tròn đường Nguyễn Xí.</li> <li>- Đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.</li> <li>- Hỗ trợ chi phí di chuyển cho ông Trương Văn Hùng-Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước khi xuống làm việc tại Công ty, mức hỗ trợ là 3.000 đồng/km.</li> </ul>
08	08/2020-NQ-HĐQT	17/3/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt thông báo kết quả xét thầu Gói thầu số 1: Cung cấp đường ống gang và phụ kiện cho tuyến ống DN 1000 Dự án đầu tư lắp đặt tuyến</li> </ul>



TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.</p> <p>- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu (cung cấp ống gang dẻo và phụ kiện cho Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận).</p>
09	09/2020-NQ-HĐQT	22/04/2020	<p>Thống nhất chính sách hỗ trợ một số khách hàng sử dụng nước bị ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid 19.</p>
10	10/2020-NQ-HĐQT	28/04/2020	<p>- Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu Gói thầu số 1: Cung cấp đường ống gang và phụ kiện cho tuyến ống DN 1000.</p> <p>- Phê duyệt kết quả xét thầu và đề xuất lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: Cung cấp đường ống gang và phụ kiện cho tuyến ống DN 1000 Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.</p> <p>- Phê duyệt nội dung đề xuất điều chỉnh một số nội dung trong quyết toán tiền lương năm 2019.</p> <p>- Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng nhà làm việc 7 tầng trụ sở Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</p>
11	11/2020-NQ-HĐQT	08/5/2020	<p>Phê duyệt nội dung văn bản gửi Sở tài chính về việc dự án “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho trạm cấp nước Hưng Nguyên và nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên” không làm thay đổi một cách cơ bản giá nước sạch.</p>
12	12/2020-NQ-HĐQT	19/5/2020	<p>Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tiền lương tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo đề nghị của Tổng giám đốc.</p>
13	13/2020-NQ-HĐQT	22/6/2020	<p>Phê duyệt nội dung chương trình tham quan nghi dưỡng cho người lao động năm 2020.</p>
14	14/2020-NQ-HĐQT	25/6/2020	<p>Thống nhất điều chỉnh kế hoạch tiền lương tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.</p>
15	15/2020-NQ-HĐQT	10/9/2020	<p>Thống nhất việc lựa chọn đơn vị thi công xây dựng nhà làm việc 7 tầng văn phòng Công ty.</p>
16	16/2020-NQ-HĐQT	05/10/2020	<p>Thông qua nội dung báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tháng 9/2020 và kế hoạch tháng 10/2020.</p>
17	17/2020-NQ-HĐQT	05/11/2020	<p>Phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp nhà máy nước</p>



TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			Hung nguyên để đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho nhân dân và khách hàng
18	18/2020-NQ-HĐQT	14/11/2020	Thống nhất giá nước thô mua của Công ty TNHH MTV cấp nước Sông Lam để đưa vào phương án giá 2020-2022 và cách hạch toán chi phí chênh lệch theo nội dung tờ trình số 437/TTr.TGD ngày 13/11/2020.
19	01/QĐ- HĐQT	06/1/2020	Quyết định về việc phê duyệt nội dung Phương án chi tiền lương tháng 13 năm 2019; quà tết nguyên đán năm 2020; Mừng thọ bố mẹ người lao động.
20	02/QĐ- HĐQT	06/1/2020	Quyết định bổ nhiệm Bà Lê Thị Thu giữ chức danh Trạm trưởng trạm cấp nước Quỳnh Hợp
21	03/QĐ- HĐQT	06/1/2020	Quyết định về việc chủ trương đầu tư dự án “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho trạm cấp nước Hưng Nguyên và nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.
22	04/QĐ- HĐQT	17/1/2020	Quyết định về việc phê duyệt nội dung dự án đầu tư Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến ống DN300 lên DN1000 để cung cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.
23	05/QĐ- HĐQT	17/1/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu cung cấp ống gang dẻo và phụ kiện (Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận)
24	06/QĐ- HĐQT	17/1/2020	Quyết định về việc phê duyệt chi bổ sung tiền lương tháng 13 năm 2019 cho các chức danh quản lý của công ty.
25	07/QĐ- HĐQT	03/2/2020	Quyết định về việc chọn Nhà thầu thi công xây dựng hạng mục nhà đa năng 4 tầng văn phòng Công ty.
26	08/QĐ- HĐQT	12/2/2020	Quyết định phê duyệt nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
27	09/QĐ- HĐQT	12/2/2020	Quyết định Giải thể phòng Kinh doanh Công ty
28	10/QĐ- HĐQT	12/2/2020	Miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Kinh doanh Công ty.
29	11/QĐ- HĐQT	26/2/2020	Về việc miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước thành phố Vinh.
30	12/QĐ- HĐQT	28/2/2020	Quyết định về việc tặng quà cho cán bộ quản lý
31	13/QĐ- HĐQT	29/2/2020	Quyết định bổ nhiệm ông Trương Văn Hùng giữ chức danh Giám đốc Xí nghiệp sản xuất nước



TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
32	14/QĐ- HĐQT	29/2/2020	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc xí nghiệp sản xuất nước.
33	15/QĐ- HĐQT	13/3/2020	Quyết định về việc khen thưởng lao động chuyên môn có tay nghề cao năm 2019
34	16/QĐ- HĐQT	13/3/2020	Quyết định về việc miễn nhiệm chức danh Trạm trưởng trạm cấp nước Tân Kỳ
35	17/QĐ- HĐQT	13/3/2020	Quyết định bổ nhiệm chức danh Trạm trưởng trạm cấp nước Con Cuông
36	18/QĐ-HĐQT	13/3/2020	Quyết định luân chuyển cán bộ quản lý Ông Hoàng Quốc Thống
37	19/QĐ- HĐQT	17/3/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu: (Cung cấp ống gang dẻo và phụ kiện cho Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận).
38	20/QĐ- HĐQT	17/3/2020	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Cung cấp ống gang dẻo và phụ kiện cho Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận)
39	21/QĐ- HĐQT	22/4/2020	Quyết định về việc Phê duyệt và ban hành chính sách hỗ trợ một số khách hàng sử dụng nước bị ảnh hưởng bởi dịch COVID - 19.
40	22/QĐ- HĐQT	28/4/2020	Quyết định về việc Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu số 1: Cung cấp đường ống gang và phụ kiện cho tuyến ống DN1000 Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.
41	23/QĐ- HĐQT	28/4/2020	Quyết định về việc chọn nhà thầu và giá trị để ký hợp đồng kinh tế thực hiện gói thầu số 1: Cung cấp đường ống gang và phụ kiện cho tuyến ống DN1000 Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.
42	24/QĐ- HĐQT	28/4/2020	Quyết định về việc Phê duyệt nội dung đề xuất điều chỉnh một số nội dung trong Quyết toán lương năm 2019.
43	25/QĐ- HĐQT	28/4/2020	Quyết định về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Nhà làm việc 7 tầng trụ sở Công ty.
44	26/QĐ-HĐQT	19/5/2020	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tiền lương tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
45	27/QĐ-HĐQT	22/6/2020	Quyết định về việc phê duyệt chương trình tham quan nghỉ dưỡng cho người lao động năm 2020



TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
46	28/QĐ-HĐQT	25/6/2020	Quyết định về việc điều chỉnh kế hoạch tiền lương tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
47	29/QĐ-HĐQT	25/8/2020	Quyết định về việc chọn nhà thầu thi công xây dựng hạng mục nhà làm việc 7 tầng.
48	30/QĐ-HĐQT	05/11/2020	Quyết định về việc phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Hưng Nguyên để đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho nhân dân và khách hàng.
49	31/QĐ-HĐQT	14/11/2020	Quyết định về việc giá nước thô đưa vào phương án giá 2020 - 2022 và cách hạch toán chi phí
50	32/QĐ-HĐQT	19/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt phương án tổ chức liên hoan chào mừng năm mới 2021 và kỷ niệm 63 năm thành lập Công ty

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Bà Võ Thị Thìn	Trưởng ban	41.700	0,11	-	-	
2	Bà Lê Thị Kim Oanh	Thành viên	-	-	-	-	
3	Bà Nguyễn Thị Ngân	Thành viên	-	-	-	-	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2020. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty trong năm 2020 theo các nội dung chủ yếu sau:

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Tình hình thực hiện tuân thủ điều lệ Công ty, luật doanh nghiệp, pháp luật nhà nước.

- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cận trọng trong việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán thống kê và báo cáo tài chính.

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020,

- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.



- Hàng tháng, Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn Công ty.

- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định hiện hành.

Qua công tác kiểm tra giám sát năm 2020, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty đã tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)	THÙ LAO KIÊM NHIỆM (đồng/tháng/người)
Chủ tịch HĐQT	10.000.000	
Phó Chủ tịch HĐQT		3.000.000
Thành viên HĐQT		2.500.000
Trưởng Ban kiểm soát	16.000.000	
Thành viên Ban kiểm soát		2.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: *(Có chi tiết đính kèm)*

### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở giao dịch chứng khoán HN;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban TGD công ty;
- Lưu VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**   
  
**Hoàng Văn Hải**